

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 27/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lâm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST – HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh L (Tên gọi khác: T), sinh năm 1991 tại tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: khu phố B, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: thợ Kn giếng; trình độ văn hoá (học vấn) 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T1 và bà Đinh Thị Lệ T2; có vợ tên Trần Thị H và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Mạnh Q, sinh năm 1994 tại tỉnh Quảng Bình.

HKTT: thôn B, xã Quảng H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: khu phố 3, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: thợ nhôm kính; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T4; có vợ tên Lâm Thị Trúc L và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Trọng X, sinh năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa.

HKTT: khu phố X, thị trấn B, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; tạm trú: khu phố 8, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng M và bà Nguyễn Thị L1; chưa có vợ, con; có 02 người em ruột, sinh năm 1998 và 1999; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Minh T5, sinh năm 1988, tại tỉnh Quảng Ngãi.

HKTT: khu phố 4, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: thợ Kn giềng; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị T6; chưa có vợ, con; có 01 người chị ruột, sinh năm 1986 và 01 người em ruột, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: xấu. Ngày 06/8/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm về tội “Cướp tài sản”, xử phạt 04 năm 06 tháng tù. Ngày 05/02/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”, xử phạt 18 tháng tù; ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt 03 năm tù; Bị tạm giam từ ngày 02/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Lê Quốc A, sinh năm 1991, trú tại: khu phố L, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Quang L2, sinh năm 1997, trú tại: khu phố 7, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Trần Thị H, sinh năm 1982, trú tại: khu phố B, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Quân L3, sinh năm 1996, trú tại: khu phố B, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thanh C1, sinh năm 1994, trú tại: thôn T, xã B, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Trần Quốc H1, sinh năm 1990, trú tại: khu phố 2, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

4. Lê Minh K, sinh năm 1988, trú tại: khu phố 2, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

5. Bùi Thanh S, sinh năm 2001, trú tại: khu phố L, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

6. Phạm Minh T7, sinh năm 1987, trú tại: khu phố B, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

7. Lê Đức T8, sinh năm 1992, trú tại: khu phố V, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/4/2022, Lê Minh L thấy cuộc gọi điện thoại nhờ của Hoàng Trọng X nên L nghĩ X gọi về phụ khoan giếng nên đi về. Khi đến giàn khoan tại khu phố Bình Giang 1, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long L thấy giàn khoan đã tắt máy nên L hỏi X thì X nói do Lê Quốc A đến gây chuyện và tắt máy khoan. Cùng lúc, Quốc A cùng Bùi Thanh S đi đến nói chuyện với L, giữa Quốc A và L xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, người dân ở đó đến can ngăn thì tất cả đi về. Trước khi đi, Quốc A nói với L “khoảng 30 phút sau sẽ đến nhà L để nói chuyện”. Nghe vậy, Trần Thị H (là vợ của L) sợ Quốc A đến gây chuyện nên gọi điện thoại cho Trần Mạnh Q (là em ruột của H) đến nhà H. L, X cùng Q ngồi uống rượu với nhau tại nhà L. Một lúc sau, L gọi điện thoại cho Trần Quân L3 (là em ruột của H) rủ đến nhà L uống rượu. Q đã gọi điện thoại cho Trần Quốc H1, H1 rủ thêm Lê Minh K và Nguyễn Thanh C1 cùng đi đến nhà L. L3 gọi điện thoại rủ Nguyễn Quang L2 đến nhà L. Tất cả cùng ngồi uống rượu chung. Trong khi uống rượu, L kể lại sự việc mâu thuẫn giữa L với Quốc A cho mọi người nghe.

Đối với Quốc A và S sau khi về nhà Quốc A, Quốc A gọi điện thoại cho Nguyễn Minh T5, T5 gọi điện thoại rủ thêm Phạm Minh T7 cùng đến nhà Quốc A để giải quyết. Sau đó, Quốc A rủ S, T7, T5 đến đường nhánh số 2 khu phân lô Biển Rừng (gần đập Đắc Tôn) thuộc khu phố B, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước để uống rượu. T5 gọi điện thoại cho Lê Đức T8 đến uống rượu cùng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L biết được nhóm của Quốc A đang uống rượu tại đường nhánh số 2 khu phân lô Biển Rừng gần chỗ L nhận khoan giếng nên muốn đến chỗ của Quốc A để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Sau đó L đi vào trong nhà giấu cây gậy ba trắc bằng kim loại trong người, rồi điều khiển xe mô tô Ecxiter, biển kiểm soát 93K1-166.95 chở theo X, L3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93K1-204.94 chở L2 đi xuống đập Đắc Tôn, còn H1 điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 93K1-052.93 chở theo Q, C1 điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 67H1-420.69 chở K đi theo đường ra ĐT741 rồi rẽ vào đường vòng sân bay để đi xuống đập Đắc Tôn. L chở X đến chỗ nhóm của Quốc A trước. Khi vừa đến nơi, L chỉ mặt Quốc A đồng thời rút cây ba trắc trong người ra, lao đến đối diện với Quốc A, Quốc A vừa đứng lên thì L cầm cây ba trắc bên tay phải đập từ trên xuống 01 (một) cái trúng vào đầu của Quốc A, Quốc A liền bỏ chạy, ngay lúc này xe của H1 chở Q vừa đến, thấy Quốc A bỏ chạy thì Q gỡ nón bảo hiểm trên đầu ném trúng lưng của Quốc A, sau đó cùng với X đuổi theo Quốc A được khoảng 20 – 30 mét thì Quốc A té ngã xuống đất nằm hai tay ôm đầu. T5 thấy Quốc A bị đánh nên T5 nhặt một cục gạch (loại 6 lỗ) ném trúng vào trán của L2 gây thương tích. Thấy Quốc A đang nằm thì Q và X chạy đến dùng chân đá nhiều cái vào phần

lưng và mông của Quốc A, rồi L cầm cây ba trắc đánh từ trên xuống vào chân, đùi của Quốc A khoảng 2-3 cái làm cho Quốc A bị thương tích.

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 179/2022/TgT ngày 12/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo dọc trán trái kích thước (7x0,2) cm mềm.
- Nứt sọ trán trái dài # 03 cm.
- Dập xuất huyết não vùng trán trái hiện không còn dấu vết tổn thương.

Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng (có thể có cạnh) tác động theo hướng từ trước ra sau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Nguyễn Quang L2 là 18% (mười tám phần trăm).

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/2022/TgT ngày 24/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo giữa trán trái kích thước (7x0,1) cm gọn, mềm.
- Dập não xuất huyết trán trái điều trị nội K hiện còn tổn thương nhu mô não đường kính 1,5 cm.
- Vùng thất lưng trái, đùi trái không còn dấu vết tổn thương.

Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng tác động theo hướng từ trước ra sau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Lê Quốc A là 26% (hai mươi sáu phần trăm) (*bút lục 88 – 115*).

Bản cáo trạng số 11/CTr-VKS ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố các bị cáo Lê Minh L, Trần Mạnh Q, Hoàng Trọng X về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Minh T5 theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại pH tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo L, Q, X và T5 về tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Lê Minh L, Hoàng Trọng X, Trần Mạnh Q có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Nguyễn Minh T5 rút truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự vì xác định lần phạm tội này không thuộc tình tiết Tái phạm nguy hiểm mà thuộc trường hợp nhân thân xấu và có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh L mức án từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm; xử phạt bị cáo Trần Mạnh Q và Hoàng Trọng X mức án từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) đến 60 (Sáu mươi) tháng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T5 mức án 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Lê Minh L, Trần Mạnh Q và Hoàng Trọng X đã thỏa thuận bồi thường với người bị hại Lê Quốc A số tiền 35.000.000đ.

Người bị hại Nguyễn Quanh L2 không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo Nguyễn Minh T5.

Vật chứng:

Đối với 01 cây ba trắc là hung khí mà bị can L sử dụng để đánh bị hại Quốc A, L vứt bỏ trên đường, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ hiệu Napolee; 01 đôi dép quai ngang màu nâu, hiệu Hồng Thanh; 01 đôi dép quai kẹp màu đen, hiệu Hồng Thanh, trên quai dép có chữ Nike màu trắng; 01 đôi dép tổ ong màu vàng (dưới đế dép có chữ Tam Anh); 01 cây củi điều dài 1,2 mét, đường kính đầu to 17cm, đầu nhỏ 12cm; 01 cục gạch loại 06 lỗ, màu đỏ sẫm, kích thước 170x115x70 mm.

Tại pH tòa các bị cáo L, Q, X và T5 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định, lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy hung khí sử dụng, hành vi gây thương tích của các bị cáo thực hiện là phù hợp với cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể của các bị hại. Qua đó có cơ sở xác định: Do mâu thuẫn từ việc khoan giếng nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/4/2022, tại khu B, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, Lê Minh L dùng cây ba trắc bằng kim loại đánh 01 cái vào đầu, 2-3 cái vào chân, đùi của Quốc A, Q dùng nón bảo hiểm ném trúng lưng của Quốc A, sau đó Q cùng với X dùng chân đá nhiều cái vào phần lưng và mông của Quốc A, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của Quốc A do thương tích

gây nên hiện tại là: 26% (hai mươi sáu phần trăm). Trong khi các bị can L, Q và X đánh Quốc A thì Nguyễn Minh T5 dùng 01 cục gạch loại 06 lỗ ném vào đầu người bị hại L2, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là: 18% (mười tám phần trăm).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ việc khoan giềng các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo L đã dùng cây ba trắc bằng kim là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Lê Quốc Anh. Bị cáo T5 đã dùng 01 cục gạch loại 06 lỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Quang L2. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo L, Q, X, T5 theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi gây thương tích của bị cáo L, Q, X: Đây là hành vi phạm tội đồng phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc cụ thể về kế hoạch phạm tội, không phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ cùng nhau tiếp nhận ý chí đi gặp bị hại để giải quyết mâu thuẫn và cùng thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo L là người khởi xướng, thực hiện hành vi tích cực nhất và là người cầm hung khí nguy hiểm trực tiếp gây thương tích nặng nhất cho bị hại Quốc A. Do vậy, xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội, bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn so với hai bị cáo Q và X. Bị cáo Q không có mâu thuẫn với bị hại nhưng khi thấy L tấn công bị hại thì bị cáo cũng hỗ trợ L bằng cách ném nón bảo hiểm vào bị hại và tham gia đánh bị hại khi bị hại ngã xuống nên Q phải chịu mức hình phạt cao hơn so với X.

[4] Các bị cáo L, Q, X, T5 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo L, Q, X có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “bồi thường thiệt hại”, nhân thân tốt, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T5 được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo”, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi, hậu quả của hành vi cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, X, Q có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán. Việc các bị cáo L, X, Q được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội một thời gian. Vì vậy, căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự, áp dụng

hình phạt tù có điều kiện cho các bị cáo L, Q, X hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Xét bị cáo T5 là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội xâm phạm quyền sở hữu và một lần xét xử về tội cố ý gây thương tích, bị áp dụng tình tiết tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Đối với Trần Thị H khi gọi điện thoại cho Q chỉ nói đến nhà, không có mục đích gọi đến đánh nhau nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với các đối tượng Trần Quốc H1, Nguyễn Thanh C1, Lê Minh K, Nguyễn Quang L2 và Trần Quân L3 trong quá trình điều tra, truy tố không chứng minh được tội phạm nên không có căn cứ đề xử lý hành vi phạm tội là đồng phạm với bị cáo L, Q và X về tội cố ý gây thương tích đối với bị hại Quốc A.

[10] Đối với Phạm Minh T7, Bùi Thanh S, Lê Đức T8 và Lê Quốc A không có hành vi cùng T5 gây thương tích cho bị hại L2; hành vi của bị cáo T5 là do bản thân tự phát hành vi. Vì vậy, Quốc A, S, T7 và T8 không đồng phạm với T5 về tội cố ý gây thương tích cho bị hại L2 nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 cây ba trắc là hung khí mà bị can L sử dụng để đánh bị hại Quốc A, L vứt bỏ trên đường, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ hiệu Napolee; 01 đôi dép quai ngang màu nâu, hiệu Hồng Thanh; 01 đôi dép quai kẹp màu đen, hiệu Hồng Thanh, trên quai dép có chữ Nike màu trắng; 01 đôi dép tổ ong màu vàng (dưới đế dép có chữ Tam Anh); 01 cây củi điều dài 1,2 mét, đường kính đầu to 17cm, đầu nhỏ 12cm; 01 cục gạch loại 06 lỗ, màu đỏ sẫm, kích thước 170x115x70 mm.

Đối với một xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu xám đen, biển số 93K1-1665.95 là tài sản riêng của chị Trần Thị H, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã xử lý vật chứng trả lại cho H. Việc xử lý này là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Riêng đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển số 67H1- 420.69 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, RGV 120, màu đỏ trắng, biển số 93K1-052.93, không rõ nguồn gốc, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tra cứu nhưng chưa có kết quả nên đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Minh L, Trần Mạnh Q, Hoàng Trọng X, Nguyễn Minh T5 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh L (T) 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Minh L về Ủy ban nhân dân phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Mạnh Q về Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng X 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H1 Trọng X về Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 32, 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T5 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ hiệu Napolee; 01 đôi dép quai ngang màu nâu, hiệu Hồng Thạnh; 01 đôi dép quai kẹp màu đen, hiệu Hồng Thạnh, trên quai dép có chữ Nike màu trắng; 01 đôi dép tổ ong màu vàng (dưới đế dép có chữ Tam Anh); 01 cây củ điều dài 1,2 mét, đường kính đầu to 17cm, đầu nhỏ 12cm; 01 cục gạch loại 06 lỗ, màu đỏ sẫm, kích thước 170x115x70 mm.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long ngày 25/4/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/4/2023).

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt